

DANH SÁCH SINH VIÊN NĂM 4
NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2011-2012 - KHOA
GDMN

(Danh sách kèm theo Quyết định số
1406/QĐ-ĐHSP ngày 23/7/2012)

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Điểm BH	Xếp loại	Mức	Số tiền
			Th	h	học		
			sin	h	oại		
			h	h	h		
					luy		
					ện		
1	K34	NguCúc	11. 8.53	85	300.150		
		.902yễn	04.		000 0.00		
		.008Hoà	90		0		
		ng					
2	K34	NguGia	21. 10.09	5	360.180		
		.902yễn ng	11. 0		000 0.00		
		.015Thị	83		0		
		Hư					
		ơng					
3	K34	ĐặngHiề	01. 10.09	5	360.180		
		.902g n	03. 0		000 0.00		
		.022Thu	90		0		
4	K34	NguNhu	12. 10.09	5	360.180		
		.902yễn	04. 0		000 0.00		
		.058Thị	89		0		
		Hư					
		ơng					
5	K34	NguPhư	01. 8.71	90	300.150		
		.902yễn ơng	09.		000 0.00		
		.062Thị	90		0		
		Kim					
6	K34	NguTâ	03. 9.59	95	360.180		
		.902yễn m	11.		000 0.00		
		.063Min	90		0		
		h					
7	K34	Trầ Tiề	10. 8.53	85	300.150		
		.902n n	07.		000 0.00		
		.076Thị	90		0		
		Ngọ					
		c					
8	K34	Trầ Anh	20. 8.71	84	300.150		
		.902n	10.		000 0.00		
		.005Thị	90		0		
		Kim					
9	K34	Võ Dun	29. 8.53	84	300.150		
		.902Thị g	06.		000 0.00		
		.011Thù	88		0		

	y				
10	K34 Lê Hôn	21. 8.5394	300.150		
	.902 Kimg	11.	000 0.00		
	.025	90	0		
11	K34 Ngu Ly	24. 10.085	300.150		
	.902 yễn	06. 0	000 0.00		
	.041 Thị	90	0		
	Tha				
	nh				
12	K34 Đạn My	21. 10.092	360.180		
	.902 g	12. 0	000 0.00		
	.045 Thị	90	0		
	Diễn				
	m				
13	K34 Vũ Ngâ	10. 8.5385	300.150		
	.902 Bíc n	08.	000 0.00		
	.051 h	90	0		
14	K34 Ngu Tiê	02. 8.8295	300.150		
	.902 yễn n	09.	000 0.00		
	.077 Hôn	90	0		
	g T				
	hủy				
15	K34 Trà Uyê	01. 8.7194	300.150		
	.902 n n	12.	000 0.00		
	.087 Thị	89	0		
16	K34 Ngu Vân	24. 8.5384	300.150		
	.902 yễn	03.	000 0.00		
	.089 Thị	88	0		
	Thù				
	y				